

Bản án số 349/2025/HS-PT
Ngày 29/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình;
Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1289/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Thế Ph phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 607/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Đỗ Minh T, sinh ngày 19/9/1977 tại Hà Nội; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT: số 23 phố Tư Đ, phường Long B, quận Long B, thành phố Hà Nội; trú tại: số 20, ngách 10, ngõ 18 phố Huỳnh Thúc Kh, phường Láng H, quận Đống Đ1, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư; nghề nghiệp: nguyên Phó cục trưởng Cục Quản trị 01 - Văn phòng Quốc hội; đảng phái, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 124-QĐ/UBKT ngày 17/4/2024 của Ủy ban kiểm tra Quận ủy Đống Đa, thành phố Hà Nội); con ông Đỗ Kế T1 và bà Đào Thị Ch; có vợ là Trần Bảo Ng và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Thế Ph, sinh ngày 02/7/1987 tại Hà Nội; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT: số 24, ngách 180A/3 phố Nguyễn Lương B, phường Quang Tr, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội; trú tại: Phòng 1705/A, Chung cư Viglacera, số 671 phố Hoàng Hoa Th, phường Vĩnh Ph, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt

Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Thế D và bà Trương Thị S; có vợ là Ninh Thu H1 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Minh T:** Luật sư Nguyễn Duy D1 - Công ty Luật TNHH Đông Ng1, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế Ph:** Luật sư Nguyễn Thị Kim M - Văn phòng Luật sư Nguyễn M1, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Bị hại không kháng cáo được triệu tập:**

1. Công ty Asia Investment, Development and Contruction Sole Co.Ltd (Công ty AIDC); trụ sở: Tầng 5, toà nhà NNN, đường Boulychat, Ban Phonesinuan, quận Siattanak, Thủ đô Viêng Chăn, Lào;

Người đại diện theo uỷ quyền: Chị Nguyễn Quỳnh Tr, sinh năm 1988 - Chuyên viên pháp chế Công ty AIDC; nơi ĐKKHKT và trú tại: Phòng 603 Nhà B6 phố Nguyễn Cơ Th1, phường Cầu D2, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Chị Lê Thị H2, sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT: Phòng 304, nhà B11/C, khu đô thị Nam Trung Y, phường Trung H3, quận Cầu Gi, thành phố Hà Nội; hiện đang chấp hành hình phạt tù tại phân trại số 04, Trại giam số 5 - Bộ Công an tại thị trấn Nông trường Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Minh S1, sinh năm 1963; trú tại: số 159 phố Đông Phát 04, phường Đông V, thành phố Thanh H4, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo được triệu tập:**

1. Chị Phạm Thu H5, sinh năm 1983 - Nhân viên Đại sứ quán Việt Nam tại Singapo; nơi ĐKKHKT: số 26, ngõ 259 Khương Tr, quận Thanh X, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Phòng 1905, Toà nhà Rainbow, khu đô thị Tây Nam Linh Đ, phường Hoàng L, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội và: Phòng 0821, Toà nhà Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Trung Vãn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Anh Đàm Đức C, sinh năm 1981 - Nhân viên Đại sứ quán Việt Nam tại Lào; nơi ĐKKHKT: T31, Cư xá Vĩnh Hội, Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3. Chị Trần Thị Thanh H5, sinh năm 1976; nơi ĐKKHKT: số 05, ngõ 180 phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; trú tại: Phòng 2112A Vinhomes, số 54A phố Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

4. Anh Ngô Tiến D2, sinh năm 1974; nơi ĐKKHKT: số 258, tổ 21, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Hiện đang chấp hành án tại Đội 6 -

Phân trại quản lý phạm nhân thuộc Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Minh T và Nguyễn Thế Ph không có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong việc mua đất để xây dựng dự án và quyết định cho người khác được tại ngoại hoặc không bị xử lý hình sự. Tuy nhiên, để người khác tin tưởng giao tiền cho mình, Đỗ Minh T và Nguyễn Thế Ph đã đưa ra thông tin gian dối là có nhiều mối quan hệ với lãnh đạo thành phố, đưa người khác thăm nơi công tác của bản thân thể hiện vai trò, vị thế, thể hiện việc mình có khả năng giúp người khác mua đất, xin tại ngoại, không bị xử lý hình sự để chiếm đoạt của 02 người với tổng số tiền là 44.379.000.000 đồng, cụ thể:

1) Hành vi của Đỗ Minh T và Nguyễn Thế Ph chiếm đoạt 1.800.000 USD của Công ty AIDC do ông Pheutsapha Phoummasak là Chủ tịch:

Khoảng tháng 4/2019, anh Đàm Đức C (sinh năm 1981) biết ông Pheutsapha Phoummasak là doanh nhân người Lào (gọi tên Việt Nam là ông Ph1), có Hộ chiếu số PA0348888 do Bộ Ngoại giao Lào cấp ngày 03/3/2020, Chủ tịch Công ty Asia Investment, Development and Contruction Sole Co., Ltd (Công ty AIDC). Ông Pha nói với anh C là muốn đầu tư xây dựng một tòa nhà hữu nghị Việt - Lào tại Hà Nội và nhờ anh C giúp. Anh C điện thoại cho chị Phạm Thu H5 hỏi có giúp được ông Pha không, chị H5 nói giúp được và giới thiệu ông Ph1 với Đỗ Minh T và Nguyễn Thế Ph. Khi gặp, T nói với ông Ph1 là mình có quan hệ với lãnh đạo thành phố Hà Nội, T giới thiệu trụ sở và vị trí làm việc của mình với ông Ph1, T và Ph đưa ông Ph1 đến xem khu đất khoảng 10.000m² và 9.400m² gần tòa nhà Keangnam và nói sẽ giúp ông Ph1 mua được hai mảnh đất này để đầu tư xây dựng 02 tòa nhà kết hợp văn phòng cho thuê trên hai mảnh đất này làm biểu tượng cho sự hợp tác Việt - Lào. T yêu cầu ông Ph1 phải chi tiền chi phí là 6% tổng chi phí thực tế của Dự án và phải đưa trước 1.800.000 USD. T còn đưa ông Ph1 vào nơi làm việc là tòa nhà Quốc hội để ông Ph1 tuyệt đối tin tưởng. T nói mình đang làm việc cho cơ quan nhà nước nên không thể trực tiếp làm việc và nhận tiền từ ông Ph1 nên Ph là người đứng ra ký kết hợp đồng, nhận tiền thay cho T. Tin tưởng, ngày 10/11/2019, ông Pha đại diện Công ty AIDC ký Hợp đồng dịch vụ số 1011/2019/AIDC-HNVN với Nguyễn Thế Ph để được tư vấn, hỗ trợ Công ty AIDC xin được chấp thuận, giấy phép và liên hệ làm việc với cơ quan chức năng tại Việt Nam để đầu tư các Dự án tại 2 lô đất: ⁽¹⁾Lô đất số 12, nằm giữa Vinhomes Sky Lake Phạm Hùng và Tháp Keangnam Landmark Hà Nội và ⁽²⁾Lô đất số 09-E6, bên cạnh Tháp Keangnam Landmark Hà Nội trên đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Nội dung hợp đồng nêu rõ công việc phải thực hiện và số tiền phải giao cho Đỗ Minh T, Nguyễn Thế Ph, thời hạn thực hiện hợp đồng là 06 tháng, tính từ ngày Ph nhận được tiền lần đầu.

Ông Pha đã giao cho anh Xayyalard Sengthavee - nhân viên Công ty AIDC (tên Việt Nam là Nguyễn Việt D2, sinh năm 1993; trú tại: Nhà 080, phố Sinsattanak, thủ đô Viên Chăn, Lào) giao tiền cho Ph. Trước mỗi lần anh Nguyễn Việt D2 giao tiền cho Ph, anh D2 đều điện thoại báo cho Đỗ Minh T biết, T điện thoại báo cho Ph đến địa chỉ anh D2 hẹn để nhận tiền. Từ ngày 13/11/2019 đến ngày 29/11/2019, anh Nguyễn Việt D2 06 lần giao tiền cho Nguyễn Thế Ph, mỗi lần 300.000USD, tổng số tiền là 1.800.000USD (căn cứ Thông báo số 5931/TB-KBNN ngày 31/10/2019 của Kho bạc Nhà nước Việt Nam, tỷ giá hạch toán và báo cáo thu, chi ngoại tệ tháng 11/2019 thống nhất trên phạm vi toàn quốc giữa VNĐ với USD là 1USD = 23.155 VNĐ thì $1.800.000\text{USD} \times 23.155\text{VNĐ} = 41.679.000.000$ đồng). Khi giao tiền, anh Nguyễn Việt D2 đều lập giấy biên nhận tiền, Nguyễn Thế Ph ký bên nhận tiền, anh D2 ký bên giao tiền và giữ giấy nhận tiền. Sau mỗi lần nhận tiền từ anh D2, Ph giao lại toàn bộ cho T. Sau đó, T đưa cho Ph 03 lần tổng số là 396.000USD (lần 1 là 1.900.000.000 đồng, lần 2 là 100.000USD và lần 3 là 200.000USD) để Ph giao cho chị Phạm Thu H5; T cũng giao cho Ph nhiều lần với tổng số là 54.000USD.

Toàn bộ 1.800.000USD anh Nguyễn Việt D2 giao cho Nguyễn Thế Ph là ông Pha vay của ông Lưu Quang L1 (sinh năm 1959; trú tại: số 02, Hoa Sữa 5, Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư khai thác Cảng). Đến tháng 5/2023, ông Pha đã trả cho ông L1 toàn bộ số tiền trên.

Quá thời hạn cam kết thực hiện Hợp đồng nhưng Nguyễn Thế Ph và Đỗ Minh T không thực hiện theo cam kết đã ký với Công ty AIDC nên ông Pha nhiều lần có văn bản đề nghị Đỗ Minh T, Nguyễn Thế Ph hoàn trả tiền. Đến ngày 16/12/2021, Ph mới trả 130.000USD, còn lại 1.670.000USD, T và Ph nại nhiều lý do để không trả cho ông Ph1.

Ngày 31/5/2022, ông Ph1 ủy quyền cho chị Nguyễn Quỳnh Tr tổ giám Nguyễn Thế Ph và Đỗ Minh T có hành vi chiếm đoạt 1.670.000USD; chị Trang đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật và trả và lại số tiền 1.670.000USD cho ông Ph1.

Quá trình điều tra, chị Phạm Thu H5 được biết số tiền 396.000USD, Đỗ Minh T và Nguyễn Thế Ph đưa là tiền do lừa đảo chiếm đoạt được của ông Ph1 nên ngày 27/7/2022, chị Phạm Thu H5 nhờ em trai là Phạm Nông Thanh T đưa trả Nguyễn Thế Ph 100.000USD; ngày 22/8/2022, chị Phạm Thu H5 giao cho Nguyễn Thế Ph 200.000USD và 1.900.000.000 đồng để trả lại cho ông Ph1. Chị Phạm Thu H5 và Nguyễn Thế Ph ký giấy xác nhận chị H5 đã trả đủ 300.000USD và 1.900.000.000 đồng (tương đương 396.000 USD) cho Ph để trả cho ông Ph1. Từ ngày 18/7/2022 đến ngày 27/5/2023, Đỗ Minh T và Nguyễn Thế Ph đã trả lại 24 lần với tổng số tiền là 1.670.000USD cho chị Nguyễn Quỳnh Tr để trả ông Ph1. Đến nay, ông Ph1 đã nhận đủ 1.800.000USD nên không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì khác và đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

* *Tài liệu thu giữ và kết quả giám định*: Ngày 25/7/2022, chị Nguyễn Quỳnh Tr giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội 01 bản Cam kết dịch vụ số 1011/2019/AIDC-HNVN, bản song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh gồm 12 trang đề ngày 10/11/2019 giữa bên A: Đại diện ông Pheutsapha Phoummasak, bên B: Ông Nguyễn Thế Ph, có chữ ký kèm dòng tên Nguyen The Ph dưới phần bên B; “Giấy biên nhận tiền” đề ngày 13/11/2019, 14/11/2019, 19/11/2019 và ngày 26/11/2019; “Giấy biên nhận tiền Certificate of Receipt” ngày 20/11/2019, 21/11/2019.

Tại các Kết luận giám định số 6292/KL-KTHS ngày 13/9/2022 và số 8022/KL-KTHS ngày 29/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Thế Ph dưới chữ ký trên các “Giấy biên nhận tiền” đề ngày 13/11/2019, 14/11/2019 và 19/11/2019; Chữ ký dưới mục “Bên nhận tiền” đề ngày 26/11/2019 và trên “Giấy biên nhận tiền Certificate of Receipt” ngày 20/11/2019, 21/11/2019 là chữ do Nguyễn Thế Ph viết và ký ra. Chữ ký đứng tên “Nguyen The Ph” trên bản cam kết dịch vụ số 1011/2019/AIDC-HNVN đề ngày 10/11/2019 là chữ do Nguyễn Thế Ph ký ra*”.

* *Xác định nguồn gốc và hiện trạng 02 lô đất*: Trung T Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân (UBND) phường Mỹ Đình 01, UBND phường Mễ Trì và UBND quận Nam Từ Liêm xác định: Từ ngày 30/12/2019 đến nay, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Hà Nội được UBND thành phố Hà Nội giao trông coi, chống tái lấn chiếm tại ô đất 09E6 phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; hiện tại ô đất trên đang để trống, không có công trình trên đất; đến nay, không có tổ chức, cá nhân nào liên hệ với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Hà Nội để thuê địa điểm, để nghiên cứu, thực hiện Dự án có liên quan đến ô đất và không nhận được thông tin về việc Công ty Asia Investment, Development & Construction Sole co., Ltd được nhà nước giao đất, cho thuê đất tại 02 lô đất nêu trên. UBND quận Nam Từ Liêm không nhận được văn bản hay hồ sơ liên hệ của các cá nhân Nguyễn Thế Ph, Đỗ Minh T, Phạm Thu H5 liên quan đến việc đề nghị giao đất, cho thuê đất đối với 02 lô đất 09-E6 và E1-2.

Đối với chị Phạm Thu H5: Là người giới thiệu ông Ph1 gặp T và Ph, sau khi T và Ph nhận tiền của ông Ph1, chị Hà được T và Ph đưa cho 396.000USD, trước khi Ph giao tiền cho chị H5, Ph nói anh T cảm ơn vì hợp tác giữa ông Ph1 và T đang diễn ra tốt đẹp, chị H5 không hứa hẹn tìm khu đất cho ông Ph1, không bàn bạc với T và Ph lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông Ph1. Sau khi vụ án được cơ quan điều tra thụ lý giải quyết, chị H5 biết T và Ph lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông Ph1 nên chủ động trả lại số tiền nhận được từ T và Ph để trả ông Ph1. Tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án không có căn cứ xác định chị H5 đồng phạm với T và Ph về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội không xử lý hình sự là có căn cứ.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Minh T và Nguyễn Thế Ph khai nhận hành vi như trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như “Cam kết dịch vụ”, “Giấy biên nhận tiền”, Biên bản dẫn giải xác định các vị trí Nguyễn Thế Ph nhận tiền từ anh Nguyễn Việt D2, Ph giao tiền cho T và nhận tiền từ T giao cho chị Phạm Thu H5; các bản kết luận giám định chữ viết, chữ ký của người có liên quan.

2) Hành vi của Nguyễn Thế Ph chiếm đoạt 2.700.000.000 đồng của chị Lê Thị H2:

Do trước đó một số người và bản thân chị Lê Thị H2 bị Công an quận Đống Đa khởi tố, đang điều tra về hành vi “Cướp tài sản”; thông qua các mối quan hệ xã hội, chị Lê Thị H2 biết Đỗ Minh T. Ngày 29/5/2021, chị H2 gọi điện nhờ T lo xin tại ngoại cho các đối tượng Vũ Anh Hoàng (sinh năm 1991; trú tại: Tổ 06, khu 05, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh) và Nguyễn Đức Thăng (sinh năm 1992; trú tại: số 10 ngõ 183 ngách 38 phố Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội) đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đống Đa bắt tạm giữ và xin cho chị H2 không bị xử lý hình sự trong vụ án. Ngày 30/5/2021, T điện thoại nói chị H2 liên hệ với Nguyễn Thế Ph. Ngày 30/5/2021, chị H2 gặp Ph trên phố Trần Huy Liệu; Ph nói giải quyết được việc cho chị H2 và hứa 03 ngày sau anh Vũ Anh Hoàng và anh Nguyễn Đức Thăng sẽ được tại ngoại, đồng thời yêu cầu chị H2 đưa 3.800.000.000 đồng. Tin tưởng nên ngày 31/5/2021, chị H2 đã 09 lần chuyển khoản, mỗi lần chuyển 300.000.000 đồng từ tài khoản số 666006662016 của Lê Thị H2 mở tại Ngân hàng SeaBank đến tài khoản số 03088016333333 của Nguyễn Thế Ph tại Ngân hàng Hàng Hải với tổng số tiền là 2.700.000.000 đồng.

Sau 03 ngày, các anh Vũ Anh Hoàng và Nguyễn Đức Thăng không được tại ngoại như Ph đã hứa; chị H2 gọi điện hỏi thì Ph bảo chị H2 tiếp tục chờ. Đến ngày 03/6/2021, chị H2 điện thoại yêu cầu Ph trả lại tiền thì Ph sử dụng tài khoản số 101006287176 mở tại Ngân hàng VietinBank chuyển khoản 500.000.000 đồng đến tài khoản số 666006662016 của chị H2; ngày 21/6/2021 chuyển 400.000.000 đồng; ngày 03/7/2021 chuyển 400.000.000 đồng; ngày 26/7/2021 chuyển 200.000.000 đồng và ngày 04/8/2021 chuyển 50.000.000 đồng trả cho chị H2 (05 lần với tổng số tiền 1.550.000.000 đồng), còn lại 1.150.000.000 đồng.

Sau đó, chị H2 tiếp tục yêu cầu trả lại số tiền còn lại nhưng Ph không trả; ngày 08/9/2021, chị H2 làm đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội tố giác Nguyễn Thế Ph lừa đảo chiếm đoạt 1.150.000.000 đồng của chị. Sau đó, do chị H2 đã bị bắt tạm giam nên ngày 21/9/2021, Ph sử dụng tài khoản số 101006287176 mở tại Ngân hàng VietinBank chuyển 150.000.000 đồng; ngày 18/11/2021 chuyển 250.000.000 đồng vào tài khoản số 14024708727015 của anh Ngô Tiến D2 để trả cho chị H2 (02 lần, tổng số là 400.000.000 đồng). Ngoài ra, trước khi chị H2 bị bắt trong vụ án khác, Ph đã trả cho chị H2 500.000.000 đồng.

Sao kê tài khoản tại các ngân hàng có liên quan đến việc chuyển nhận tiền giữa chị H2, anh D2 và Ph là phù hợp với lời khai của chị H2, anh D2 và Ph; xác định Ph đã trả cho chị H2 tổng cộng là 2.450.000.000 đồng, còn lại 250.000.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo và những người liên quan khai:

- *Bị cáo Nguyễn Thế Ph khai:* Khoảng tháng 5/2021, qua Đỗ Minh T nên biết chị Lê Thị H2. Chị H2 đề nghị Nguyễn Thế Ph xin giúp 02 người em đang bị Công an quận Đống Đa bắt được tại ngoại và chị H2 không bị Công an quận Đống Đa bị xử lý hình sự. Đồng thời, thông qua T nên Ph biết chị Trần Thị Thanh H6. Ph gọi điện cho chị Thanh H6 nhờ xin giúp tại ngoại cho 02 người em của chị H2, chị Thanh H6 yêu cầu Ph đưa 3.800.000.000 đồng. Ph nói chị H2 đưa 3.800.000.000 đồng để lo tại ngoại cho 02 người em và lo cho chị H2 không bị xử lý trong vụ án. Ph hứa trong vòng 03 ngày sẽ xin cho 02 người em của chị H2 được tại ngoại. Ngày 31/5/2021, chị H2 chuyển khoản 2.700.000.000 đồng cho Ph. Số tiền này Ph chuyển cho chị Thanh H6 1.000.000.000 đồng (chuyển khoản 900.000.000 đồng và 100.000.000 đồng tiền mặt, không có giấy biên nhận). Còn 1.700.000.000 đồng Ph chi tiêu cá nhân. Do chị Thanh H6 không giúp được Ph và chị H2 nên chị Thanh H6 đã trả lại tiền cho Ph, Ph trả lại cho chị H2, đến nay Ph chưa trả chị H2 250.000.000 đồng.

- *Bị cáo Đỗ Minh T khai:* Tháng 5/2021, chị Lê Thị H2 nói chuyện với Đỗ Minh T về vụ án xảy ra tại quận Đống Đa liên quan đến chị H2 và 02 người em của chị H2 nên nhờ T giúp giải quyết. Do T không giúp được nên giới thiệu chị H2 liên hệ với Nguyễn Thế Ph. Sau khi Ph nhận lời giúp chị H2, Ph có hỏi T về công việc, T nói không giúp được nên nói Ph hỏi chị Trần Thị Thanh H6. Sau đó Ph liên hệ với chị Thanh H6 như thế nào để giúp chị H2 thì T không biết. Việc chị H2 đưa tiền cho Ph và Ph đưa tiền cho chị Thanh H6 như thế nào T cũng không biết, T không được hưởng lợi gì từ việc giới thiệu chị H2 cho Ph.

- *Chị Trần Thị Thanh H6 khai:* Khoảng giữa năm 2021, Đỗ Minh T có gọi điện cho chị Thanh H6 nói là Ph có việc nhờ chị Thanh H6. Ph điện thoại nói là có thằng em làm trông xe bị Công an quận Đống Đa bắt và nhờ chị Thanh H6 giúp cho người này được tại ngoại. Chị Thanh H6 bảo để hỏi xem công việc thế nào; sau đó Ph chuyển khoản cho chị Thanh H6 900.000.000 đồng. Do chị Thanh H6 phải chăm sóc mẹ nằm viện nên không hỏi được cho Ph, sau khi mẹ được ra viện chị Thanh H6 đã chuyển khoản trả lại cho Ph 900.000.000 đồng.

- *Anh Ngô Tiến D2 khai:* Anh D2 là bạn của chị Lê Thị H2, anh D2 biết Nguyễn Thế Ph vì Ph nhận 2.700.000.000 đồng của chị H2 để giúp việc chạy án. Sau khi không giúp được cho H2, Ph đã chuyển khoản 02 lần tổng số là 400.000.000 đồng vào tài khoản của anh D2 để trả chị H2, số tiền này anh D2 đã chuyển trả chị H2 150.000.000 đồng, số tiền còn lại anh D2 đang quản lý và cam đoan sẽ trả cho chị H2 vì chị H2 đang bị bắt, tạm giam. 5

Đối với Đỗ Minh T là người giới thiệu chị H2 gặp Ph, giới thiệu Ph gặp chị H5. T không tham gia việc trao đổi giải quyết công việc, không bàn bạc việc nhận tiền, chia số tiền chị H2 đưa và không được hưởng lợi gì từ vụ việc. Tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án không có căn cứ xác định Đỗ Minh T đồng phạm với Nguyễn Thế Ph lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị H2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội không đề cập xử lý hình sự.

Đối với chị Trần Thị Thanh H6: Chị H6 không có chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quyết định tại ngoại cho người khác nhưng chị Thanh H6 vẫn hứa giúp. Ph chủ động đưa tiền cho chị Thanh H6 để xin giúp, do bận công việc gia đình nên chị H6 chủ động trả lại số tiền Ph đưa. Sao kê tài khoản của Ph và chị Hà xác định Ph thực hiện giao dịch chuyển khoản cho chị H6 số tiền 900.000.000 đồng ngày 02/6/2021 đến ngày 21/6/2021, chị H6 chuyển khoản cho Ph số tiền 900.000.000 đồng và tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án không có căn cứ xác định chị H6 đồng phạm với Ph về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài” sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội không xử lý hình sự.

Cáo trạng số 152/CT-VKS-P3 ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Đỗ Minh T và Nguyễn Thế Ph về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 607/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Minh T và Nguyễn Thế Ph phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, Điều 17, Điều 38, điểm b, v khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

2.2 Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, Điều 17, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Ph 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Thế Ph phải bồi thường cho chị Lê Thị H2 250.000.00 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng); anh Ngô Tiến D2 phải hoàn trả cho chị Lê Thị H2 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, các biện pháp đảm bảo thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/10/2024, bị cáo Nguyễn Thế Ph kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 07/10/2024, bị cáo Đỗ Minh T kháng cáo kêu oan, đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thế Ph xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Bị cáo Đỗ Minh T thay đổi nội dung kháng cáo từ kêu oan và đề nghị hủy bản án sơ thẩm sang xin giảm hình phạt. Bị cáo thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm quy kết, đồng thời xuất trình các tài liệu thể hiện bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác được tặng nhiều giấy khen, bị cáo được tặng bằng khen của Thủ tướng Lào, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo đã khắc phục toàn bộ về dân sự, từ đó bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa có quan điểm:

Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thế Ph, Đỗ Minh T trong hạn luật định, đủ điều kiện được xem xét tại cấp phúc thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thế Ph tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Ph.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Minh T đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo thay đổi kháng cáo từ kêu oan sang xin giảm hình phạt và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm quy kết đồng thời bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác và được tặng nhiều giấy khen, gia đình có công với cách mạng, bố bị cáo được tặng Kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam, mẹ bị cáo được tặng Huân chương chiến công hạng ba, bị cáo được Thủ tướng Lào tặng bằng khen, bị cáo đã khắc phục toàn bộ toàn bộ hậu quả vụ án. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo T các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo T từ 01 đến 02 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Minh T có quan điểm: Trước đây bị cáo T kháng cáo kêu oan, đến phiên tòa hôm nay bị cáo T đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo từ kêu oan sang xin giảm hình phạt, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xuất trình các tình tiết giảm nhẹ thể hiện trong quá trình công tác bị cáo đạt được nhiều thành tích và được tặng nhiều giấy khen, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt, bị cáo còn được tặng Bằng khen của Thủ tướng Lào, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, áp dụng khoản 3 Điều 174 đối với bị cáo T và giảm cho bị cáo 05 năm tù.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Đỗ Minh T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhiều hơn so với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đối với các bị cáo và tiến hành các thủ tục tố tụng khác trong vụ án, về cơ bản các Cơ quan và người tiến hành tố tụng các cấp đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng quá trình điều tra họ đã có lời khai rõ ràng; căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Đơn kháng cáo của các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Thế Ph trong hạn luật định, được chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thế Ph xin rút toàn bộ đơn kháng cáo, việc bị cáo rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Ph, Bản án sơ thẩm số 607/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Thế Ph kể từ ngày tuyên án (29/4/2025).

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Minh T đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và thay đổi kháng cáo từ kêu oan sang xin giảm hình phạt; bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm quy kết; lời khai của bị cáo Đỗ Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thế Ph tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của những người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; các biên bản xác minh, đối chất, nhận dạng; các biên bản thu giữ giấy tờ, tài liệu; sao kê tài khoản ngân hàng; các kết luận giám định; căn cứ vào diễn biến khách quan hành vi của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Mặc dù không có chức năng, không có khả năng, cũng như điều kiện để liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để thuê, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Công ty AIDC của ông Pheutsapha Phoummasak để làm Dự án tòa nhà hữu nghị Việt - Lào tại Hà Nội. Tuy nhiên, thông qua anh Đàm Đức C giới thiệu đến chị Phạm Thu H5, chị Phạm Thu H5 giới thiệu ông Pheutsapha đến gặp Đỗ Minh T, T đã hứa hẹn có thể liên hệ xin được đất để làm Dự án, ông Pheutsapha phải chi một khoản là 6% tổng số tiền đầu tư của Dự án; bị cáo T đã hướng dẫn, chỉ đạo Nguyễn Thế Ph ký Hợp đồng thỏa thuận dịch vụ với ông Pheutsapha Phoummasak - Đại diện Công ty AIDC để nhận tiền. Để được tin tưởng, các bị cáo đã đưa vào Hợp đồng dịch vụ ký với ông Pheutsapha 02 lô đất “Giả định” nằm trên địa bàn phường Mỹ Đình 01 và phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Từ ngày 13/11/2019 đến ngày 29/11/2019, Nguyễn Thế Ph đã 06 lần nhận tổng cộng 1.800.000 USD, tương đương

41.679.000.000 đồng từ ông Pheutsapha. Sau đó các bị cáo không làm bất cứ việc gì theo như thỏa thuận và cũng không trả lại tiền cho bị hại khi được yêu cầu. Số tiền 1.800.000 USD nói trên, Đỗ Minh T đưa cho chị Phạm Thu H5 396.000 USD, đưa cho Nguyễn Thế Ph 54.000 USD, bị cáo T sử dụng vào các mục đích cá nhân khác 1.350.000 USD.

Ngoài ra, ngày 31/5/2021, khi được Đỗ Minh T giới thiệu, Nguyễn Thế Ph đã liên hệ và hứa hẹn xin được tại ngoại, không bị xử lý hình sự cho chị Lê Thị H2 và 02 người khác để chiếm đoạt 2.700.000.000 đồng của chị Lê Thị H2.

Do có hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố, xét xử các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Thế Ph về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thế Ph đã xin rút toàn bộ kháng cáo, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội; gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của cơ quan, tổ chức liên quan, đến môi trường đầu tư và hợp tác quốc tế. Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, Đỗ Minh T với vai trò chính; bị cáo nguyên là cán bộ có chức vụ tại cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước; nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn chỉ đạo Nguyễn Thế Ph thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt và sử dụng số tiền rất lớn 41.679.000.000 đồng của Công ty AIDC. Bị cáo Nguyễn Thế Ph là người đồng phạm giúp sức tích cực cho Đỗ Minh T trong việc chiếm đoạt của bị hại.

[2.1] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Đỗ Minh T, Hội đồng xét xử thấy:

Khi quyết định hình phạt đối với Đỗ Minh T, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Minh T thừa nhận về hành vi nhưng còn loanh quanh, đổ lỗi cho người khác, chưa thật sự ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; đã nỗ lực bồi thường, hoàn trả toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho Công ty AIDC và ông Pheutsapha có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có nhiều thành tích trong công tác, được tặng thưởng nhiều danh hiệu thi đua; mẹ đẻ và bố vợ bị cáo có thành tích trong công tác, được Nhà nước tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý; có thân nhân khác là người có công; đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, từ đó xử phạt bị cáo 12 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Đỗ Minh T đã thay đổi nhận thức, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và thay đổi kháng cáo từ kêu oan sang xin giảm

hình phạt, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết đồng thời xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ thể hiện trong quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích, được tặng nhiều giấy khen, mẹ đẻ bị cáo được tặng Huân chương chiến công hạng 3, bố đẻ bị cáo được tặng Kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam, bản thân bị cáo được Thủ tướng Lào tặng bằng khen, bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại và được bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Xét thấy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh T, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo T cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[2.3] Trong vụ án này hành vi của chị Phạm Thu H5 và chị Trần Thị Thanh H6 có dấu hiệu đồng phạm với các bị cáo trong việc chiếm đoạt tiền của các bị hại. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra làm rõ nhưng không được đáp ứng. Hội đồng xét xử tiếp tục kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, làm rõ; nếu có căn cứ thì xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt người và hành vi phạm tội.

[2.4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế Ph rút kháng cáo tại phiên tòa nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đỗ Minh T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế Ph. Bản án hình sự sơ thẩm số 607/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Thế Ph kể từ ngày tuyên án (29/4/2025).

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh T;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 607/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về hình phạt đối với bị cáo Đỗ Minh T, cụ thể như sau:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 17; Điều 38; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 10 (Mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

2. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Thế Ph không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Vụ 1 - TAND tối cao;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội (02 bản);
- VKSND Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- TTG số 01 - Công an Tp Hà Nội;
- Bị cáo T (theo đ/c);
- Bị cáo Ph (qua TTG số 01);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

Ngô Tự Học